

DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 11/2022
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Mức xếp loại tối đa trong năm 2022	Kết quả xếp loại thi đua	
				Xếp loại	Ghi chú
a	Viên chức			33	0A1 + 8A2 + 7A3 + 15A4 + 1B1
1	Nguyễn Thị Nhuận	01022003	A2	A2	TT HĐ xếp loại A2. Cá nhân hoàn thành tốt các nhiệm vụ Nhà trường phân công
2	Phạm Thị Thu Nga	01010007	A2	A2	TT HĐ xếp loại A2. Cá nhân hoàn thành tốt các nhiệm vụ Nhà trường phân công
3	Nguyễn Văn Hậu	01010033	A4	A4	
4	Dương Đức Kiên	01010037	A4	A4	
5	Hà Như Mai	01010031	A3	B2	Bài Hội thảo khoa học năm 2022 có nội dung trùng với bài đã được đăng trên tạp chí GD năm 2020 của tác giả Lê Phương Trường và có đơn phản ánh sự việc của tác giả. GV đã liên hệ xin lỗi tác giả. TT HĐ xếp loại B2. Đồng thời Bài Hội thảo không được tính các chế độ liên quan, không lấy làm điều kiện để xét mức xếp loại thi đua tối đa của năm 2023.
6	Nguyễn Thị Cẩm Thạch	01010016	A4	A4	
7	Nguyễn Thị Thủy	01010028	A2	A4	
8	Nguyễn Văn Đông	01010017	A3	A4	
9	Nguyễn Thanh Tú	01010012	A3	B1	GV vào lớp trễ 31 phút ngày 15/11/2022. Theo quy định xếp loại C1. Tuy nhiên, TT HĐ xem xét, GV tích cực tham gia và hoàn thành tốt các hoạt động của nhà trường và khoa, xếp loại B1.
10	Trần Thị Ánh Tuyết	01010029	A2	A4	
11	Đặng Thị Kiến Trúc	01010024	A2	A4	
12	Lê Văn Bình	01004012	A2	A4	
13	Nguyễn Phương Hà	01010023	A4	A4	
14	Lê Minh Phong	01022048	A4	A4	
15	Nguyễn Thị Huyền Nga	01010006	A2	B2	Bài Hội thảo khoa học năm 2022 có nội dung trùng với bài đã được đăng trên tạp chí GD năm 2020 của tác giả Lê Phương Trường và có đơn phản ánh sự việc của tác giả. GV đã liên hệ xin lỗi tác giả. TT HĐ xếp loại B2. Đồng thời Bài Hội thảo không được tính các chế độ liên quan, không lấy làm điều kiện để xét mức xếp loại thi đua tối đa của năm 2023.

Stt	Họ và tên	Mã E-office	Mức xếp loại tối đa trong năm 2022	Kết quả xếp loại thi đua	
				Xếp loại	Ghi chú
16	Trịnh Khắc Vũ	01010026	A2	A4	
17	Nguyễn Thị Thu Hà	01010039	A2	A2	
18	Phạm Thị Thu Hiền	01010040	A2	A3	
19	Lê Nguyễn Mỹ Trâm	01010009	A4	A3	Thông nhất đề nghị xếp loại A3 của đơn vị
20	Nguyễn Thị Bảo Trân	01010020	A4	A4	
21	Vương Thanh Thủy	01010018	A2	A3	Không thống nhất đề nghị xếp loại A2 của đơn vị
22	Nguyễn Thị Thu Tâm	01010019	A4	A4	Nhắc nhở GV chấp hành đúng quy định giờ dạy
23	Võ Thị Hồng Lan	01010015	A2	A4	
24	Nguyễn Thị Thanh Tú	01010027	A4	A3	Thông nhất đề nghị xếp loại A3 của đơn vị
25	Trần Thanh Trúc	01002025	A1	A3	
26	Nguyễn Thiện Bình	01010162	A4	A3	Thông nhất đề nghị xếp loại A3 của đơn vị
27	Lâm Thị Phương Thảo	01010141	A2	A3	Nhắc nhở GV bao quát lớp tốt hơn
28	Lê Thái Hùng	01010021	A2	A2	
29	Giang Phi Hùng	01010030	A1	A2	TT HĐ xếp loại A2. Cá nhân tích cực trong việc chuẩn bị thiết bị thực hiện giảng dạy GDQP
30	Ngô Thanh Điền	01022005	A3	A2	Thông nhất đề nghị xếp loại A2 của đơn vị
31	Nguyễn Phú Tân	01010022	A3	A2	TT HĐ xếp loại A2. Cá nhân tích cực trong việc chuẩn bị thiết bị thực hiện giảng dạy GDQP
32	Nguyễn Mạnh Phương	01010032	A3	A2	Thông nhất đề nghị xếp loại A2 của đơn vị
33	Trần Hà Trang	01010254	A4	A4	Nhắc nhở GV thực hiện báo tạm ngưng theo quy định.

Tổng số nhân sự:	33
Xếp loại A2:	8
Xếp loại A3:	7
Xếp loại A4:	15
Xếp loại B1:	1
Xếp loại B2:	2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 2022

THƯ KÝ TT HĐTĐ-KT

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-TH


Lâm Hoàng Thái Kiệt

